

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 31 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh C – sinh năm 1982, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Q và bà Vũ Thị N; có vợ: Bùi Thị L – sinh năm 1985; có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án: Tại Bản án số 21/2017/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 10.000.000đ về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 30 tháng 11 năm 2017, tạm giam ngày 04 tháng 12 năm 2017; có mặt tại phiên toà.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Những người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Đ1 - sinh năm 1962, địa chỉ: Số 5 ngõ 14 đường 207, thôn A, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; ông Phạm Giang Đ2 – sinh năm 1971, địa chỉ: Số 1/12 đường 10, thôn A, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng và bà Đào Thị M - sinh năm 1963, địa chỉ: Số 1/12 đường 10, thôn A, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, Công an huyện A đã bắt quả tang Nguyễn Mạnh C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm có: Thu tại túi quần phía trước bên phải C đang mặc trên người 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 02 túi ni lông nhỏ, mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe máy không mang biển kiểm soát và số tiền 100.000đ. Cơ quan Công an huyện A đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng để trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 1411/KLGD ngày 02 tháng 12 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Chất tinh thể (mẫu số 1) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,6995 gam, là loại: Methamphetamine.

Chất tinh thể (mẫu số 2) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,6525 gam, là loại: Ketamine

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh C khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 30 tháng 11 năm 2017, Nguyễn Mạnh C điều khiển xe máy tự chế đến nhà Phạm Văn Ng – sinh năm 1981 (địa chỉ: Số 10 đường 11, thôn A, xã A) để đóng tủ gỗ hộ Ng. Sau khi đo đạc kích thước, Nguyễn đưa C 100.000đ để mua vật liệu; sau đó C và Ng có sử dụng ma túy đá và Ketamine tại gác xép nhà Ng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, C chuẩn bị ra về thì Ng bảo “Đợi tý, tôi cho ít đồ về vừa làm vừa chơi”, C hiểu là ma túy nên khi Ng đưa cho C 01 túi ni lông bên trong có 02 túi ni lông nhỏ, trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng, C nhận cất vào túi quần rồi ra về. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn A, xã Đ thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Mạnh C đã khai nhận bản thân đã có hành vi tàng trữ ma túy là 1,6995 gam Methamphetamine và 0,6525 gam Ketamine như nội dung trên. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Nguyễn mạnh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Mạnh C.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Mạnh C đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang do Công an huyện A lập vào hồi 12 giờ 50 phút ngày 30 tháng 11 năm 2017, phù hợp với Bản kết luận giám định số 1411/KLGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Mạnh C đã có hành vi tàng trữ trái phép Methamphetamine, trọng lượng Methamphetamine là 1,6995g và Ketamine, trọng lượng Ketamine là 0,6525g. Tổng khối lượng Methamphetamine và Ketamine bị cáo tàng trữ trái phép được quy đổi dưới 100% khối lượng các chất ma túy được quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến hết điểm h khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ thì Methamphetamine có số thứ tự 67 thuộc danh mục II - Danh mục các chất ma túy; Ketamine có số thứ tự 35 thuộc danh mục III – Danh mục các chất ma túy.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nguy hiểm cho xã hội. Như vậy, hành vi tàng trữ Methamphetamine có trọng lượng 1,6995gam và Ketamine có trọng lượng 0,6525 gam trái phép nhằm mục đích sử dụng của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”. Nhưng tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: i. Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến hết điểm h khoản này”. Như vậy, so với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đã quy định một hình phạt nhẹ hơn. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự thì hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh C đã vi phạm khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng; việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 21/2017/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A đã xử phạt bị cáo 10.000.000 đồng về tội “Đánh Bạc” nên lần phạm tội này của bị cáo là “tái phạm” vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; tỏ ra ăn năn, hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố là ông Nguyễn Đức Q được nhà nước

tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhì và Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự người phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ để sung vào công quỹ Nhà nước. Xét hoàn cảnh gia đình, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Trong vụ án, Cơ quan Điều tra đã thu giữ của Nguyễn Mạnh C 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 02 túi ni long nhỏ, mỗi túi đều chứa chất ma túy; 01 xe mô tô không mang biển kiểm soát và số tiền 100.000đ.

Xét thấy số ma túy còn lại sau giám định thu giữ của Nguyễn Mạnh C là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000đ là tiền anh Phạm Văn Ng đưa cho C mua vật liệu đóng tủ nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Phạm Văn Ng là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô không mang biển kiểm soát, do chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu nên Cơ quan Điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[5] Về những vấn đề khác:

Đối với Phạm Văn Ng là người bị cáo khai đã cho bị cáo số ma túy trên để sử dụng, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định Phạm Văn Ng đã cho bị cáo số ma túy trên nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Mạnh C tính từ ngày 30 tháng 11 năm 2017.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C.

2/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín, trên có chữ ký niêm phong của Nguyễn Mạnh C và thành phần tham gia niêm phong, đóng dấu niêm phong số 1141/PC54 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, bên trong chứa 01 vỏ túi ni lon, 02 vỏ bao bì đựng mẫu vật và ma túy còn lại sau giám định.

(Tình trạng, đặc điểm thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Công an huyện A).

3/ Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo Nguyễn Mạnh C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch